

## Vai trò của người phụ nữ trong gia đình

Trương Trần Hoàng Phụng

Trung tâm Nghiên cứu chính trị, Xã hội và Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp trung tâm xem xét vai trò của người phụ nữ trong các gia đình ở Việt Nam giai đoạn sau năm 1986. Các nghiên cứu cho thấy người phụ nữ hiện nay có nhiều vai trò trong gia đình. Họ không chỉ có vai trò sản xuất lao động mà còn đóng góp vai trò quan trọng trong việc đóng góp thu nhập cho gia đình, và còn đóng góp vào công việc quản lý tài chính trước đây của gia đình, như giữ đầu tư tiền bạc và quản lý tài sản cho các khoản chi tiêu. Người phụ nữ ở nông thôn có nhiều vai trò khác nhau trong xã hội và gia đình. Người phụ nữ ở thành phố có vai trò quan trọng trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc và thịnh vượng. Trong bối cảnh xã hội hiện nay, vai trò của người phụ nữ hiện nay có nhiều vai trò của mình ở mọi gia đình và xã hội ở các cấp độ vĩ mô và vi mô. Trong xã hội hiện nay, vai trò của người phụ nữ hiện nay có nhiều vai trò của mình ở mọi gia đình và xã hội ở các cấp độ vĩ mô và vi mô. Trong xã hội hiện nay, vai trò của người phụ nữ hiện nay có nhiều vai trò của mình ở mọi gia đình và xã hội ở các cấp độ vĩ mô và vi mô.

**Từ khóa:** Phụ nữ, Vai trò của người phụ nữ, Phụ nữ hiện đại, Chủ nghĩa gia đình.

### 1. Dẫn nhập

Trong hàng thế kỷ, vai trò và địa vị của người phụ nữ trong xã hội không được công nhận và bình đẳng với nam giới. Trải qua thời gian, các hình thức thức bất bình đẳng có thay đổi, nhưng bản thân sự bất bình đẳng

còn được ghi nhận. Những người biện hộ cho sự bất bình bằng đó cố gắng viện dẫn đến “vai trò giá trị” không đầy đủ của phụ nữ, đến đặc điểm sinh học của phụ nữ, hoặc viện dẫn đến chức năng làm mẹ của phụ nữ và chỉ xem người đàn ông là người có quyền trong gia đình và ngoài xã hội. Ở phương Tây cổ đại, địa vị người phụ nữ được nhào nặn trong tư tưởng Hy Lạp và La Mã. Theo quan điểm đó, phái nữ thường chỉ được lui tới giới hạn trong phạm vi gia đình hơn là ngoài xã hội. Trong xã hội cổ Hy Lạp, Hipparchia, một triết gia cho rằng: nhiệm vụ của người đàn bà hay người vợ là quán xuyến mọi việc trong nhà. Plato là một triết gia đương thời với tư tưởng tiến bộ: mong muốn xây dựng một xã hội lý tưởng căn cứ trên đạo đức chứ không phải bằng bạo lực. Ông chủ trương người phụ nữ giới thượng lưu (và chỉ trong giới thượng lưu mà thôi) phải được giáo dục và huấn luyện để lãnh đạo. Nhưng trên thực tế, tư tưởng của Aristotle thịnh hành hơn. Trong tác phẩm Câu chuyện triết học, tác giả Will Durant đã trình bày một cách có hệ thống quan điểm về phụ nữ của Aristotle. Theo đó ông chủ trương người phụ nữ phải “thụ động, phục tùng và ít lời”. Theo thời gian, tư tưởng của Aristotle về phụ nữ là người “không có ý chí, do đó không thể tự lập” vẫn tồn tại sau đó một thời gian rất dài ở phương Tây (Will Durant, 2000).

Trong lịch sử, Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều từ Nho giáo. Con đường Nho giáo đi vào xã hội Việt Nam bắt đầu từ hệ tư tưởng, sau đó tới luật pháp rồi đến phong tục tập quán. Nho giáo ở Việt Nam là tư tưởng chính yếu đã chuyển địa vị của phụ nữ từ những người chủ nhân của xã hội thành những người phụ thuộc. Nho giáo đưa ra quy tắc Tam tòng: tại gia tòng phụ (ở nhà theo cha), xuất giá tòng phu (lấy chồng theo chồng), phu tử tòng tử (chồng chết theo con) nghĩa là không có một giai đoạn nào trong cuộc đời mình, phụ nữ được quyền quyết định cho bản thân và cho gia đình. Những nguyên tắc này đã kìm chặt phụ nữ trong địa vị phụ thuộc tuyệt đối vào những người đàn ông bởi chữ “theo”. Thậm chí từ thời Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), khi Nho giáo hoàn toàn thắng thế và trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước phong kiến thì đồng thời vị trí của người phụ nữ hoàn toàn được xác định ở cấp thừa hành, phụ thuộc. Nó được biểu hiện trong Luật Hồng Đức (7 điều) dành cho phụ nữ. Ví dụ, phụ nữ sẽ bị chồng bỏ nếu: không đẻ được con trai, không chăm sóc cha mẹ chồng, lảm điều, bị ác tật, ngoại tình,... trong khi nam giới không bị phê phán nhiều về các lỗi tương tự. Còn trong Bộ luật Gia Long, dưới triều Nguyễn, Nho giáo được đẩy lên vị trí độc tôn. Địa vị của phụ nữ bị hạ thấp

cùng với ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của tư tưởng Nho giáo trong xã hội. Theo đạo lý Nho giáo, mắng mẹ chồng vì bất cứ lý do gì cũng bị tội chết, còn giết vợ bất hiếu là việc nghĩa thì được tha (Trần Văn Giàu, 2003). Bộ luật Gia Long là bộ luật chịu ảnh hưởng sâu sắc bộ luật nhà Thanh của Trung Quốc. Những quy định ngặt nghèo của lễ giáo phong kiến đã làm cho phụ nữ trở thành người phụ thuộc vào đàn ông.

Đứng trên lập trường tiến bộ và khoa học, những nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh rằng những nguyên nhân kinh tế - xã hội là cơ sở của sự bất bình đẳng của người phụ nữ, rằng sự xuất hiện chế độ tư hữu dẫn đến sự phụ thuộc về mặt kinh tế của người phụ nữ vào người chồng, người cha. Từ đó, người phụ nữ bị tước mất những quyền về kinh tế,... và không tạo cho người phụ nữ có điều kiện để kết hợp việc tham gia lao động xã hội với đời sống gia đình và chức năng người mẹ. Do đó, cuộc đấu tranh nhằm giải phóng phụ nữ cũng là một bộ phận trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân lao động. Nó cũng đòi hỏi sự tham gia của người phụ nữ vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới (Rumianxtep, 1986).

Ngày nay vị thế người phụ nữ trong gia đình cũng có nhiều thay đổi. Vai trò trong thực hiện các chức năng của gia đình của phụ nữ ngày càng thể hiện rõ. Tuy nhiên, những vai trò của phụ nữ dù được thừa nhận nhưng còn chưa đúng mức. Từ nguồn tư liệu sẵn có, phần viết sau sẽ tập trung xem xét các vai trò của người phụ nữ trong gia đình như vai trò tái sản xuất, vai trò đóng góp kinh tế cho gia đình, vai trò chăm sóc và tổ chức đời sống gia đình và giáo dục con cái.

## 2. Các vai trò của phụ nữ trong gia đình

### Vai trò tái sản xuất

Khi đề cập đến vai trò phụ nữ, không thể xem nhẹ trong chức năng tái sản xuất của gia đình. Mọi người đều mong đợi có con sau kết hôn và sinh đẻ là một trong những mục đích cơ bản của hôn nhân. Ở Việt Nam, địa vị người phụ nữ sẽ khác hẳn nếu sinh con trai đầu lòng. Trong tài liệu *Những nghiên cứu hội học về gia đình Việt Nam hiện nay*, tác giả Mai Huy Bích đã cho rằng “với người vợ khi sinh con trai, họ đã tiến một bước dài, từ địa vị người ngoài, hòa nhập hoàn toàn với gia đình, được an toàn trong gia đình chồng vì đã tạo ra phương tiện tiếp nối gia đình” (Mai Huy Bích, 1991). Bên cạnh đó, cũng tồn tại quan điểm không có trai thì gái cũng được bởi con gái đầu lòng từ nhỏ thường đã là người giúp việc nhà đặc lực

cho cha mẹ. Nhìn chung cả hai quan điểm đều không phủ nhận vai trò tạo ra thế hệ tiếp theo của người phụ nữ.

Với những người đã lập gia đình nói chung và phụ nữ có gia đình nói riêng, nhìn chung khi có điều kiện thuận lợi trong cuộc sống và thu nhập thì việc có con thường mang lại cho họ hạnh phúc và sự thoải mái. Có thể thấy mô hình gia đình của Đông phương với việc đề cao duy trì nòi giống, cho nên việc sinh con của các cặp vợ chồng ở Việt Nam là việc quan trọng nhất. Vì vậy, vấn đề có con và vấn đề số con luôn luôn đặt trách nhiệm lên vai người phụ nữ. Và nó cũng đặt lên họ những áp lực trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

Ở Việt Nam, sức khỏe sinh sản là một vấn đề được chú trọng từ chính sách đến hoạt động thực tiễn. Những nghiên cứu gần đây cho thấy đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực trong nhận thức, thái độ, hành vi trong việc thực hiện các biện pháp tránh thai, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ. Trong kế hoạch hóa gia đình, người phụ nữ vẫn giữ vai trò chính đối với chức năng sinh sản. Theo kết quả nghiên cứu của Đặng Cảnh Khanh - Lê Thị Quý (2009) thì có tới 48,3% người phụ nữ chủ động thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, trong khi đó chỉ có 18,1% người chồng thực hiện việc này. Kế hoạch hóa gia đình là nhiệm vụ quan trọng trong việc kìm hãm sự gia tăng dân số trong bối cảnh hiện nay, việc chăm sóc sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hoá gia đình không chỉ là công việc của phụ nữ mà nam giới cũng cần phải nhận thức đúng và rõ vai trò giới của mình.

#### **Vai trò đóng góp kinh tế của phụ nữ đối với gia đình**

Chức năng kinh tế là một chức năng đặc biệt và quan trọng ở thiết chế gia đình. Người phụ nữ có đặc trưng về sinh học: làm mẹ, làm vợ, họ đảm trách các công việc thường nhật của gia đình, tuy nhiên họ cũng còn phải đóng góp thu nhập vào kinh tế gia đình. Có quan điểm còn cho rằng công việc nhà là công việc “đương nhiên” của phụ nữ. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng sự phân công lao động theo giới là một sản phẩm xã hội. Ph. Ăngghen trong tác phẩm nổi tiếng *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, khi nói về sự phân công lao động theo giới trong thời kì bộ lạc đã cho rằng: “Sự phân công lao động là hoàn toàn có tính chất tự nhiên; nó chỉ tồn tại giữa nam và nữ. Đàn ông đi đánh giặc, đi săn bắn và đánh cá, tìm nguyên liệu dùng làm thức ăn và kiếm những công cụ cần

thiết cho việc đó. Đàn bà chăm sóc việc nhà, chuẩn bị cái ăn và cái mặc, họ làm bếp, dệt và may vá” (C. Mác & Ph. Ăng-ghe-n, 1984:243). Trong kết quả *Điều tra gia đình Việt Nam 2006*, quan niệm mức độ hài lòng về hôn nhân của người phụ nữ cũng nhấn mạnh đến chức năng kinh tế của gia đình. Khó khăn trong kinh tế là một trong nguyên nhân gây ra những bất hòa về ứng xử và dẫn đến rạn nứt gia đình. Có đến 46,1% đưa ra lý do khó khăn về kinh tế khi được hỏi về nguyên nhân dẫn đến bất hòa trong gia đình (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện gia đình và giới, UNICEF, 2008).

Quyền quyết định của người phụ nữ trong gia đình cũng ngày càng tăng lên. Có nhiều người vợ quyết định cùng chồng những công việc quan trọng của gia đình. Trong kết quả *Điều tra gia đình 2006* cho thấy có đến 53% số phụ nữ ở thành thị đứng tên trong giấy tờ đăng lý sản xuất kinh doanh (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện Gia đình và Giới, UNICEF, 2008). Ở các thành phố, vai trò trụ cột kinh tế hiện nay đã không còn là độc quyền của người chồng. Các số liệu khảo sát của Nguyễn Thị Hoà (2007) và của Trần Thị Vân Anh (2007) đã góp phần chứng minh điều đó. Ví dụ nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoà cho thấy 64,5% người vợ đóng góp công sức nhiều nhất cho kinh tế gia đình so với 30,8% là người chồng. Sự đóng góp của người vợ không có khác biệt nhiều theo vùng miền. Tương tự kết quả nghiên cứu của Trần Thị Vân Anh năm 2007 cho thấy tỷ lệ cho thấy nữ tự đánh giá về việc có đóng góp vào thu nhập gia đình của bản thân là 92,5%. Và đánh giá từ những người chồng về việc có đóng góp vào thu nhập vào gia đình của phụ nữ cũng có tỷ lệ tương tự (93,4%). Như vậy các con số thống kê này cho thấy người vợ có xu hướng đóng góp nhiều cho kinh tế gia đình. Nhìn nhận vai trò kinh tế này một cách thỏa đáng giúp người phụ nữ thể hiện rõ vai trò sản xuất của họ. Xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi, đặc biệt từ giai đoạn Đổi mới (1986). Những thay đổi của xã hội tác động đến vai trò giới trong gia đình. Các kết quả nghiên cứu về phân công lao động trong gia đình đã phản ánh khá rõ vai trò phụ nữ và chức năng kinh tế của gia đình. Một câu hỏi được đặt ra như người phụ nữ Việt Nam có vị trí như thế nào trong không gian gia đình? Một kết quả nghiên cứu của *Trung tâm nghiên cứu dân số* thuộc Đại học Michigan (Hoa Kỳ) công bố bước đầu cho thấy: ở Việt Nam, người vợ là người chủ yếu nắm giữ “túi tiền” của gia đình. Với ba nhóm mẫu của các thời kỳ, “thời chiến”, “thời kỳ thống nhất đất nước” và “thời kỳ đổi mới”, các con số tương ứng là 65-68%, 70-72%, và 63-

73%. Các tác giả cũng ghi nhận người chồng ở nhóm tuổi trẻ hơn đang tham gia quản lý tài chính gia đình nhiều hơn, nhất là ở phía Bắc. Về công việc nội trợ, phụ nữ vẫn là người đảm trách chủ yếu, với ba thời kỳ các con số thống kê tương ứng là 83,5-85%, 83,7-85,0% và 84,0-81% (John Knodel, Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, 2008). Các tác giả này nhận định đàn ông phía Bắc tỏ ra hữu ích và giúp đỡ nhiều hơn, nhưng ở phía Nam cũng đang ngày càng có nhiều đàn ông tham gia giúp phụ nữ đảm nhận việc nhà. Với việc chăm sóc con cái, phụ nữ vẫn đóng vai trò chủ chốt, nhưng ngày càng có nhiều đàn ông tham gia hơn, đặc biệt người chồng ở miền Bắc tham gia chăm sóc con nhiều hơn. Các tác giả kết luận là các biến đổi xã hội lớn đã diễn ra ở Việt Nam trong những năm qua dường như không tác động nhiều tới vai trò giới. Phụ nữ vẫn tiếp tục đóng các vai trò lớn trong công việc nội trợ và chăm sóc con cái, mặc dù mức độ tham gia của nam giới cũng đang tăng lên. Giữa các miền, sự khác biệt về vai trò giới cũng có nhưng khiêm tốn. Học vấn và việc làm của người vợ đã tỏ ra có tác động ít tới đóng góp của chồng trong việc nhà. Quan điểm lý thuyết về trao đổi nguồn lực tỏ ra ít có bằng chứng xác nhận. Các tác giả này cũng cho rằng các giá trị truyền thống về gia đình có sức sống bền bỉ, và tồn tại vượt lên trên các biến đổi xã hội mạnh mẽ. Và ghi nhận trong xã hội Việt Nam có những lực lượng xã hội đối chọi theo hướng thúc đẩy bình đẳng nam nữ và làm gia tăng bất bình đẳng giới. Và sự thích ứng của các giá trị về vai trò giới như một cách đáp ứng với những biến đổi xã hội ở Việt Nam.

#### **Vai trò chăm sóc và tổ chức đời sống gia đình**

Vai trò chăm sóc gia đình được hiểu như là hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trong gia đình. Hoạt động chăm sóc tiến hành trên cả hai mặt: thể chất và tinh thần. Dưới góc độ thể chất, hoạt động chăm sóc giúp quan hệ giữa vợ và chồng thực hiện vai trò của mình, nhất là vai trò phối ngẫu và thỏa mãn sinh lý. Chăm sóc còn được hiểu như hoạt động giữa các thành viên trong gia đình lẫn nhau trên lĩnh vực tinh thần. Hoạt động giao tiếp hàng ngày khiến người phụ nữ đóng vai trò của người tư vấn, người chịu trách nhiệm về bầu không khí tâm lý gia đình. Giao tiếp thăm hỏi, giao tiếp giáo dục diễn ra hàng ngày bằng kinh nghiệm của người bà, người vợ, người mẹ chắc chắn không thể thiếu đối với mỗi gia đình. Đặc biệt những hoạt động giao tiếp ấy diễn ra trong các gia đình truyền thống Việt Nam càng nhiều thì chúng càng có ý nghĩa sâu sắc. Theo tác giả Mai Huy Bích

quyền ra quyết định trong gia đình là một chỉ báo thường được sử dụng để đo địa vị người phụ nữ trong gia đình. Theo đó, cần căn cứ để xem xét quyền ra quyết định trong gia đình với các nhân tố sau: một là, quyền ra quyết định thuộc lĩnh vực nào? Hai là, gia đình được xem xét là thuộc tầng lớp nào? Ba là, tuổi tác và giai đoạn trong đường đời người phụ nữ. Tuy nhiên cần nhận nhận là ngay ở những gia đình trong đó có cả hai vợ chồng cùng thảo luận và bàn bạc một vấn đề, nghĩa là phụ nữ có quyền quyết định khá lớn (Mai Huy Bích, 2003).

Chăm sóc về thể chất và tinh thần luôn quan trọng đối với các thành viên trong gia đình. Nó còn có nhiệm vụ hình thành nên các năng lực trong sự phát triển con người. Người vợ và người mẹ luôn dành nhiều thời gian và trách nhiệm hơn các đối tượng khác trong việc chăm sóc gia đình. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng trên 50% công việc nội trợ gia đình hiện nay do phụ nữ gánh vác. Và đối với trẻ em, chăm sóc là yếu tố quyết định dinh dưỡng ở trẻ. Và điều dễ nhận thấy rằng, những rủi ro về dinh dưỡng khi chăm sóc con nhỏ, người già, người ốm thì thuộc về trách nhiệm của người vợ nhiều hơn khi so sánh với trách nhiệm với người chồng và các đối tượng khác trong gia đình. Theo Hoàng Bá Thịnh (2006) người vợ phải gánh vác phần lớn việc chăm sóc những đối tượng phụ thuộc, ví dụ chăm sóc con nhỏ 76,9%, trong khi vai trò người chồng lại rất thấp chỉ chiếm 19%; Có 69,3% người vợ chăm sóc người già so với 31% ở người chồng.

Và đối với công việc nội trợ hàng ngày thì người vợ luôn đảm bảo vai trò chính của mình luôn hiện hữu. Ví dụ các loại công việc như mua thức ăn, nấu cơm, rửa bát, dọn nhà tỷ lệ người vợ làm chủ yếu chiếm từ khoảng 70% đến khoảng 88%. Trong khi tỷ lệ này ở người chồng chỉ dao động từ 1,8% đến 5,5%. (Hoàng Bá Thịnh, 2006).

Thực hiện vai trò tổ chức đời sống của gia đình, giúp người phụ nữ tăng cường hơn nữa vai trò của họ trong đời sống gia đình, có thể nói thực hiện chức năng này người vợ góp phần làm giảm áp lực đối với gia đình trong đó có các hành vi bạo hành gia đình. Người vợ luôn luôn là người nhường nhịn chồng. Trong các trường hợp bất hòa, người vợ luôn là người chủ động làm hòa trước. Kết quả từ cuộc Điều tra gia đình 2006 cho thấy để giải quyết hiện tượng mâu thuẫn nghiêm trọng nhất (trong bạo hành gia đình) với hành vi “chồng đánh vợ” và “chồng mắng chửi vợ” thì người vợ “luôn làm lành trước” và nhiều hơn chồng. Trong cả bốn nhóm hành vi

“chồng đánh vợ” ; “vợ mắng chửi chồng” ; “chồng mắng chửi vợ” thì tỉ lệ người chồng làm lành trước luôn thấp hơn người vợ (Bảng 1).

### Vai trò giáo dục con cái

Phụ nữ người thầy đầu tiên trong gia đình của trẻ em. Trong thực tế, vai trò của mẹ rất quan trọng đối với sự phát triển của trẻ nhỏ và làm cho quá trình xã hội hóa của trẻ thay đổi theo chiều hướng có lợi cho trẻ. Giáo dục con cái là gánh nặng trách nhiệm của người phụ nữ vì họ thường là người gần gũi con nhiều hơn. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế như hiện nay, nảy sinh nhiều vấn đề có tác động xấu đến trẻ em như sự gia tăng tệ nạn xã hội, tình trạng nghiện game online... là những yếu tố có liên quan đến tình trạng trẻ em bỏ học và trẻ em phạm tội. Đây là các nguy cơ đối với thanh thiếu niên, đồng thời cũng đặt trách nhiệm nhiều hơn lên vai của người phụ nữ trong việc giáo dục và quản lý con, bởi quan niệm xã hội về vai trò giáo dục con cái trong gia đình thuộc về những người mẹ là rất lớn.

Vai trò của phụ nữ trong giáo dục con cái còn thể hiện ở việc định hướng và chăm lo học hành cho trẻ. Phụ nữ là người quan tâm đến việc học tập của con cái nhiều hơn nam giới. Kết quả các cuộc khảo sát gần đây cho thấy, mẹ là “đối tượng” mà con cái thường trò chuyện nhiều hơn kể cả bé trai và bé gái. “Mẹ” luôn là đối tượng dễ bắt chuyện của cả “con trai và “con gái”. Con gái luôn tâm sự với mẹ. Điều này cũng dễ hiểu khi 70,9% con gái luôn tìm mẹ để trò chuyện so với 15,3% trò chuyện với

**Bảng 1. Biện pháp giải quyết hiện tượng mâu thuẫn nghiêm trọng nhất (%)**

Biện pháp	Vợ đánh chồng	Chồng đánh vợ	Vợ mắng chửi chồng	Chồng mắng chửi vợ
Để lâu rồi qua	15,9	26,6	20,0	21,7
Vợ làm lành trước	3,7	11,9	18,1	18,5
Chồng làm lành trước	0,0	6,1	7,9	7,5
Cả hai chủ động làm lành	12,7	1,3	0,5	0,1

(Nguồn: tác giả xử lý số liệu lại Biểu đồ 13, *Điều tra gia đình Việt Nam 2006 – Báo cáo tóm tắt*, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục thống kê, Viện Gia đình và Giới, UNICEF. 2008).



cha. Điều này cũng diễn ra ở “con trai” với con số là 63,8% trò chuyện với cha và 28,4% trò chuyện với cha (Hoàng Bá Thịnh, 2006).

### 3. Kết luận

Người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng đối với việc tái sản xuất ra sức lao động, là người tổ chức đời sống gia đình mà còn là người có đóng góp thu nhập đáng kể đối với ngân sách gia đình. Cùng với người chồng, người vợ tạo ra điều kiện vật chất cần thiết để nuôi sống và giúp gia đình tồn tại. Phụ nữ là một lực lượng lao động gánh vác lượng công việc ngoài xã hội và “khối công việc” không nhỏ trong gia đình. Chính vì vậy, cùng với việc phát triển kinh tế trong bối cảnh công nghiệp hóa như ở Việt Nam cũng cần phải có những đánh giá về nguy cơ đối với địa vị người phụ nữ. Bởi theo Kathleen Bany (1995) đó là việc nam giới được ưu tiên hưởng các lợi ích kinh tế, vật chất làm cho việc nâng cao mức sống do phát triển kinh tế đối với phụ nữ chậm hơn là đối với đàn ông, theo đó, tăng thêm sự lệ thuộc của phụ nữ trong gia đình. Như vậy, vấn đề đang đặt ra cho người phụ nữ trong gia đình hiện đại là họ phải đảm nhận thêm một phần trong chức năng tổ chức đời sống gia đình nhằm thỏa mãn đời sống tình cảm và điều hòa bầu không khí tâm lý của gia đình. Điều này hơn bao giờ hết cần vai trò phụ nữ. Trách nhiệm gia đình còn đè nặng lên vai họ. (Nguyễn Tấn Đắc, 1995).

Tóm lại trong giai đoạn hiện nay, người phụ nữ không chỉ tham gia vào thị trường lao động - việc làm, mà họ cũng còn phải đảm nhiệm hầu hết các công việc gia đình trong khi đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, các dịch vụ công cộng chưa phát triển, mọi việc từ nội trợ đến việc giáo dục con cái, chăm sóc con, người ốm, người già... phần lớn do gia đình tự đảm nhiệm và người làm nhiều nhất vẫn là người phụ nữ, người vợ, người mẹ. Như vậy, khi bàn về các chức năng gia đình không thể đặt vai trò của người phụ nữ ra bên ngoài gia đình. Cần thấy rằng, người phụ nữ gắn liền với các chức năng của gia đình như một chủ thể thực sự và họ là một trong những thành viên chủ chốt của gia đình. Để tạo điều kiện cho người phụ nữ làm tốt các chức năng này trước hết và trên hết gia đình và xã hội không chỉ công nhận vai trò của họ mà cần thiết phải có nhận thức đúng đắn đối với vai trò giới trong thực hiện các chức năng của gia đình mà không ảnh hưởng đến các cơ hội của người phụ nữ. ■

**Tài liệu tham khảo**

- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện gia đình và giới, UNICEF. 2008, *Điều tra gia đình Việt Nam 2006 – Báo cáo tóm tắt*. Hà Nội.
- Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê. 2004. *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*, Nxb. Thống Kê, Hà Nội.
- C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. 1984. *Tuyển tập*, Tập 6, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- Đặng Cảnh Khanh & Lê Thị Quý 2009. *Gia đình học*. Nxb. Chính trị - Hành Chính, Hà Nội.
- Lê Thi. 2002. *Mối quan hệ trong gia đình Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ giới*, Tạp chí *Khoa học về Phụ nữ*, Số 1.
- M. Rumiantxép. 1986. *Từ điển chủ nghĩa cộng sản khoa học*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xơ-va.
- Mai Huy Bích. 1991. “Một đặc trưng về cơ cấu và chức năng của gia đình Việt Nam ở Đồng Bằng Sông Hồng”, in trong *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Mai Huy Bích. 2003. *Xã hội học gia đình*. Nxb, Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Tấn Đắc. 1995. “Tình trạng người phụ nữ trong những loại hình gia đình khác nhau ở Việt Nam”, in trong *Gia đình và địa vị người phụ nữ trong xã hội Cách nhìn từ Việt Nam và Hoa Kỳ*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hòa (chủ biên). 2007. *Giới, việc làm - đời sống gia đình*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. 2009. *Điều tra biến động về dân số, nguồn lao động và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2008*. Nxb. Thống Kê, Hà Nội.
- Trần Thị Vân Anh. 2007. “Đóng góp kinh tế của vợ và chồng”. Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Số 5.
- Trần Văn Giàu. 2003. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Will Durant. 2000. *Câu chuyện triết học qua chân dung: Platon, Aristote, Bacon, Kant, Spinoza, Voltaire, Spencer*. Nxb. Đà Nẵng.
- John Knodel, Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy. 2008. *Report Gender Division of Household Labor in VietNam – Báo cáo phân công giới trong lao động gia đình ở Việt Nam, Đại học Michigan*. Website: <http://www.psc.isr.umich.edu/pubs/pdf/rr08-658.pdf>.